

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**  
**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH**  
**KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**



## MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2021	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	13 - 36

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

**Khái quát về Công ty**

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước là Công ty TNHH Một thành viên ICD Tân Cảng – Sóng Thần theo Quyết định số 2105/QĐ-BQP ngày 04 tháng 6 năm 2015 của Bộ Quốc phòng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700785006, đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 3 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương 05 lần cấp bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trong đó thay đổi lần thứ 05 là ngày 24 tháng 4 năm 2020 do thay đổi người đại diện theo pháp luật.

**Trụ sở hoạt động**

- Địa chỉ : Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam
- Điện thoại : 0274 371 3483
- Fax : 0274 373 1352

**Hoạt động kinh doanh của Công ty là:**

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ lưu giữ than đá, phế liệu, hóa chất);
- Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hoá cảng hàng không);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ kiểm đếm; dịch vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu; dịch vụ xuất nhập khẩu uỷ thác; dịch vụ khai thuê hải quan (chỉ được hoạt động sau khi thực hiện đầy đủ Quy định về điều kiện và hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan);
- Dịch vụ phân phối hàng nội địa; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Sửa chữa container, vệ sinh container; Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Vũ Thị Lan Anh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Thành Sơn	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2021
Ông Nguyễn Sơn	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2021
Ông Trần Trí Dũng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2021
Ông Thành Quang Vinh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2021



**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**  
**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Việt Hưng	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2021
Bà Trần Hồng Diễm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2021
Bà Phạm Thị Hồng Nhung	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2021
Ông Hồ Hải Đăng	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 25 tháng 6 năm 2021

**Ban Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Trần Trí Dũng	Giám đốc	Ngày 21 tháng 4 năm 2020
Ông Nguyễn Quang Ngọc	Phó Giám đốc	Ngày 15 tháng 01 năm 2019
Ông Phạm Thanh Sơn	Phó Giám đốc	Ngày 25 tháng 12 năm 2019
Bà Nguyễn Thị Minh Hương	Kế toán trưởng	Ngày 01 tháng 6 năm 2016

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Trần Trí Dũng (bổ nhiệm ngày 21 tháng 4 năm 2020).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Giám đốc phải:


- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính giữa niên độ của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**  
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

**Phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ. 

Thay mặt Ban Giám đốc,



**Trần Trí Dũng**

Ngày 13 tháng 8 năm 2021





Head Office	: 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi	: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho	: 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0478/21/TC-AC

## BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 13 tháng 8 năm 2021, từ trang 07 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

### Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Lê Văn Khoa - Phó Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1794-2018-008-1

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt N.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>124.043.269.684</b>	<b>109.554.567.962</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>52.749.360.123</b>	<b>32.556.105.957</b>
1. Tiền	111		47.049.360.123	26.856.105.957
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.700.000.000	5.700.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>70.623.162.337</b>	<b>75.633.152.149</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	50.414.703.819	53.717.342.488
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		433.337.850	209.461.000
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	21.088.547.514	22.930.015.507
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	(1.313.426.846)	(1.223.666.846)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>670.747.224</b>	<b>1.365.309.856</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		560.044.943	693.578.638
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.10	110.702.281	671.731.218
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt N.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>369.556.693.247</b>	<b>397.707.770.221</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>42.508.156.591</b>	<b>45.290.475.915</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	42.508.156.591	45.290.475.915
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>220.088.997.857</b>	<b>238.849.227.785</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	219.833.442.303	238.708.672.233
<i>Nguyên giá</i>	222		429.842.451.572	429.557.646.316
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(210.009.009.269)	(190.848.974.083)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	255.555.554	140.555.552
<i>Nguyên giá</i>	228		5.451.521.818	5.251.521.818
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(5.195.966.264)	(5.110.966.266)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>66.000.000</b>	<b>66.000.000</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		66.000.000	66.000.000
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	V.2	<b>18.847.773.081</b>	<b>18.847.773.081</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		12.391.312.981	12.391.312.981
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		6.456.460.100	6.456.460.100
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>88.045.765.718</b>	<b>94.654.293.440</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6	88.045.765.718	94.654.293.440
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>493.599.962.931</b>	<b>507.262.338.183</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt N.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>338.555.927.547</b>	<b>325.362.867.139</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>162.471.978.786</b>	<b>136.678.472.610</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	39.666.884.043	71.789.589.390
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	2.200.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	1.840.963.662	110.371.120
4. Phải trả người lao động	314		8.837.600.183	13.338.444.287
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	35.796.014.005	17.590.060.791
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12a	53.445.068.631	12.803.883.923
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13a	19.520.000.000	19.520.000.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.14	3.365.448.262	1.523.923.099
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>176.083.948.761</b>	<b>188.684.394.529</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.12b	102.862.043.282	105.702.489.050
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.13b	73.221.905.479	82.981.905.479
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

HỒ CHÍ MINH  
 TỈNH BÌNH DƯƠNG  
 THÀNH PHỐ THUẬN AN  
 QUẬN BÌNH HÒA  
 PHƯỜNG BÌNH ĐÁNG  
 SỐ 7/20 ĐƯỜNG ĐT 743  
 CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

# CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt N.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>155.044.035.384</b>	<b>181.899.471.044</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.15</b>	<b>155.044.035.384</b>	<b>181.899.471.044</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		120.086.720.000	120.086.720.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		120.086.720.000	120.086.720.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		19.894.058.291	16.933.495.233
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		15.063.257.093	44.879.255.811
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	44.879.255.811
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		15.063.257.093	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>493.599.962.931</b>	<b>507.262.338.183</b>

Người lập biểu

Nguyễn Viết Hà

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Hương

Lập, ngày 13 tháng 8 năm 2021

Giám đốc



Trần Trí Dũng



# CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ  
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	166.419.820.481	152.039.632.730
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		166.419.820.481	152.039.632.730
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	113.707.091.094	105.972.369.697
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		52.712.729.387	46.067.263.033
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	104.464.955	1.767.740.744
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	3.694.465.584	5.443.282.335
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.678.344.242	5.440.247.552
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	1.255.399.957	1.503.700.000
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	20.231.894.909	15.379.918.745
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		27.635.433.892	25.508.102.697
11. Thu nhập khác	31		38.000.449	242.509
12. Chi phí khác	32		1.459	104.538.534
13. Lợi nhuận khác	40		37.998.990	(104.296.025)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		27.673.432.882	25.403.806.672
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.10	5.547.614.589	4.778.411.275
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>22.125.818.293</u>	<u>20.625.395.397</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.7	<u>1.444</u>	<u>1.143</u>
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.7	<u>1.444</u>	<u>1.143</u>

Người lập biểu

Nguyễn Việt Hà

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Hương

Lập, ngày 13 tháng 8 năm 2021

Giám đốc



Trần Trí Dũng



**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		27.673.432.882	25.403.806.672
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	VI.9	19.245.035.184	19.125.350.557
- Các khoản dự phòng	03	VI.6	89.760.000	(439.581.440)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	14.793.232	2.127.612
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(74.662.192)	(1.741.152.329)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	3.678.344.242	5.440.247.552
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		50.626.703.348	47.790.798.624
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		8.396.610.602	7.073.818.184
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(22.600.953.680)	7.842.223.067
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		6.608.527.722	(29.025.968.012)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(3.732.529.729)	(5.492.332.296)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.10	(2.854.814.977)	(2.511.456.868)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	55.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.14	(6.066.043.990)	(4.458.222.100)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>30.377.499.296</b>	<b>21.273.860.599</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(484.805.256)	(98.000.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		74.927.671	1.741.043.014
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(409.877.585)</b>	<b>1.643.043.014</b>

Báo cáo này phải được đọc cùng với Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.13	-	5.775.600.452
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.13	(9.760.000.000)	(15.794.106.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(9.760.000.000)</i>	<i>(10.018.505.548)</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>20.207.621.711</b>	<b>12.898.398.065</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>32.556.105.957</b>	<b>37.329.578.979</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(14.367.545)	655.712
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>52.749.360.123</b>	<b>50.228.632.756</b>

Người lập biểu

Nguyễn Việt Hà

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Hương

Lập, ngày 13 tháng 8 năm 2021

Giám đốc



Trần Trí Dũng

# CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ lưu giữ than đá, phế liệu, hóa chất);
- Bốc xếp hàng hóa (trừ bốc xếp hàng hoá cảng hàng không);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải. Chi tiết: Dịch vụ kiểm điểm; dịch vụ giao nhận hàng hoá xuất nhập khẩu; dịch vụ xuất nhập khẩu uỷ thác; dịch vụ khai thuế hải quan (chỉ được hoạt động sau khi thực hiện đầy đủ Quy định về điều kiện và hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan);
- Dịch vụ phân phối hàng nội địa; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.
- Sửa chữa container, vệ sinh container; Dịch vụ đóng gói (trừ đóng gói thuốc bảo vệ thực vật).

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng

#### 5. Cấu trúc Công ty

*Các Công ty liên kết*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương	Đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương	Dịch vụ vận tải, kho bãi	36%	36%	36%
Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam	Số 101 Trần Trọng Cung, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ vận tải và thuê tàu	20%	20%	20%

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 152 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 153 nhân viên).



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Nam Bình Dương (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

##### *Công ty liên kết*

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

##### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

##### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.





## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

#### *Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác*

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty gồm chi phí thuê cơ sở hạ tầng và lợi thế kinh doanh. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

##### *Chi phí thuê cơ sở hạ tầng*

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê.

##### *Lợi thế kinh doanh*

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015 đã được phê duyệt. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm kể từ thời điểm ngày 01 tháng 6 năm 2016. Trong tháng 12 năm 2020, Công ty đã thay đổi thời gian phân bổ lợi thế kinh doanh thành 12 tháng theo Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ.

#### 7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

#### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Riêng tài sản cố định nhận bàn giao từ Doanh nghiệp Nhà nước được khấu hao theo thời gian sử dụng còn lại.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định mua mới như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	08
Máy móc và thiết bị	03 - 05
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03
Tài sản cố định khác	05

Số năm khấu hao của tài sản cố định nhận bàn giao từ Doanh nghiệp Nhà nước như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	03 - 11
Máy móc và thiết bị	01 - 03

# CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	01 - 03
Thiết bị, dụng cụ quản lý	01 - 03

## 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Chương trình phần mềm máy tính.

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 - 5 năm.

## 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## 11. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

### *Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát*

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính giữa niên độ các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

## 12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### 13. **Vốn chủ sở hữu**

#### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### 14. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 15. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.





## **CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### **16. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

### **17. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### **18. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành là là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### **19. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### **20. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	2.105.401.940	1.375.494.353
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	44.943.958.183	25.480.611.604
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	5.700.000.000	5.700.000.000
<b>Cộng</b>	<b>52.749.360.123</b>	<b>32.556.105.957</b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Đầu tư vào công ty liên kết</i>	<i>12.391.312.981</i>	-	<i>12.391.312.981</i>	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương <sup>(i)</sup>	11.440.000.000	-	11.440.000.000	-
Công ty Cổ phần Maruzen Unithai Logistics Việt Nam <sup>(ii)</sup>	951.312.981	-	951.312.981	-
<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>	<i>6.456.460.100</i>	-	<i>6.456.460.100</i>	-
Ngân hàng TMCP Quân Đội <sup>(iii)</sup>	6.456.460.100	-	6.456.460.100	-
<b>Cộng</b>	<b>18.847.773.081</b>	-	<b>18.847.773.081</b>	-

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700923658 thay đổi lần thứ 11 ngày 21 tháng 06 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương có vốn điều lệ là 30.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty sở hữu 1.080.000 cổ phần tương ứng 36% vốn điều lệ (không thay đổi so với số đầu năm).

(ii) Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 411032000038 ngày 16 tháng 4 năm 2008 do Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam có vốn điều lệ là 2.400.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty sở hữu 48.000 cổ phần tương ứng 20% vốn điều lệ (không thay đổi so với số đầu năm).

(iii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty sở hữu 711.926 cổ phiếu Ngân hàng TMCP Quân đội với giá trị ghi sổ là 6.456.460.100 VND. Đây là khoản ủy thác đầu tư qua Công ty mẹ là Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

#### Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Theo đó, khoản đầu tư vào cổ phiếu Ngân hàng TMCP Quân Đội có giá trị hợp lý tại ngày 30 tháng 6 năm 2021 là 30.861.992.100 VND (số đầu năm là 16.224.453.000 VND).

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

#### Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các liên kết như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương</b>		
Cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết	865.000.666	940.767.034
Sử dụng dịch vụ của công ty liên kết	6.725.926.267	3.316.311.871
<b>Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam</b>		
Cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết	646.541.699	511.821.519

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>13.813.342.436</b>	<b>6.331.150.048</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	12.561.921.074	5.497.404.817
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương	270.949.103	458.888.295
Công ty Cổ phần Unithai Maruzen Logistics Việt Nam	86.382.919	41.933.225
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	529.535.422	251.017.711
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh	108.599.000	81.906.000
Công ty Cổ phần Hàng hải Á Châu	255.954.918	-
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>36.601.361.383</b>	<b>47.386.192.440</b>
Công ty TNHH Kimberly - Clark Việt Nam	11.554.428.853	10.106.318.538
Công ty TNHH Dịch vụ Chuỗi cung ứng DHL Việt Nam	2.324.943.352	11.443.429.090
Công ty TNHH ITL Bình Dương	554.312.300	1.407.408.368
Các khách hàng khác	22.167.676.878	24.429.036.444
<b>Cộng</b>	<b>50.414.703.819</b>	<b>53.717.342.488</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****4. Phải thu khác****4a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>13.063.227.506</b>	-	<b>12.300.874.404</b>	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	12.845.493.558	-	11.879.742.746	-
- Lãi hợp tác kinh doanh	1.637.269.267	-	459.131.263	-
- Vốn góp hợp tác kinh doanh	11.208.224.291	-	11.395.611.483	-
- Chi hộ	-	-	25.000.000	-
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn - Các khoản chi hộ	217.733.948	-	421.131.658	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>7.892.057.070</b>	-	<b>10.629.141.103</b>	-
Phải thu nhiên liệu đội cơ giới	48.619.756	-	33.466.795	-
Tạm ứng	384.416.653	-	-	-
Thuế GTGT đầu vào chưa kê khai	1.818.181.818	-	3.922.840.242	-
Ký cược, ký quỹ	750.100.000	-	693.400.000	-
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	5.621.918	-	5.887.397	-
Các khoản chi hộ	4.876.094.081	-	5.967.267.869	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	142.285.782	-	6.278.800	-
<b>Cộng</b>	<b>21.088.547.514</b>	-	<b>22.930.015.507</b>	-

**4b. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng</b>	<b>37.591.156.591</b>	-	<b>40.059.475.915</b>	-
- Phải thu vốn góp hợp tác kinh doanh bãi IDI <sup>(i)</sup>	2.215.490.202	-	2.356.042.116	-
- Phải thu vốn góp hợp tác kinh doanh kho DHL <sup>(ii)</sup>	13.375.666.389	-	15.703.433.799	-
- Khoản ký quỹ, ký cược	22.000.000.000	-	22.000.000.000	-
<b>Phải thu các tổ chức khác</b>	<b>4.917.000.000</b>	-	<b>5.231.000.000</b>	-
Công ty Cổ phần Vận tải Đường sắt Hà Nội	3.317.000.000	-	3.631.000.000	-
Công ty Cổ phần Solar Esco	1.600.000.000	-	1.600.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>42.508.156.591</b>	-	<b>45.290.475.915</b>	-

<sup>(i)</sup> Là khoản góp vốn theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2408/IDI-KHKD ngày 24 tháng 8 năm 2015 về việc đầu tư xây dựng và khai thác bãi container tại ICD Tân Cảng Sóng Thần giữa ba bên là Công ty Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng, Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần và

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương. Theo Phụ lục Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 10A/PLHD-TCIDI ngày 17 tháng 01 năm 2017, thời hạn hợp tác là 10 năm. Khi hết thời hạn hợp tác, nếu Bộ Quốc phòng không có nhu cầu thu hồi đất thì hợp đồng hợp tác kinh doanh tiếp tục được gia hạn để khai thác.

- (ii) Là khoản góp vốn theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 1801/IDI-KHKD ngày 18 tháng 01 năm 2016 về việc Đầu tư xây dựng và khai thác kho tại ICD Tân Cảng Sóng Thần giữa ba bên là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng (bên A), Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Sóng Thần (bên B) và Công ty Cổ phần Dịch vụ Bay và Du lịch Biển Tân Cảng (bên C). Thời hạn hợp tác là 49 năm kể từ ngày Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn giao cơ sở hạ tầng cho bên A.

#### 5. Nợ xấu

	Số cuối kỳ		Số đầu năm			
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc		
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Phát triển Logistics Toàn Cầu	Từ 2 đến dưới 3 năm	1.435.552.637	(1.004.886.846)	Từ 2 đến dưới 3 năm	1.435.552.637	(1.004.886.846)
Công ty TNHH Huỳnh Hùng Dũng	Từ 2 đến dưới 3 năm	120.200.000	(84.140.000)	Từ 2 đến dưới 3 năm	120.200.000	(84.140.000)
Công ty TNHH Gokce & Ayca Logistics	Từ 1 đến dưới 2 năm	448.800.000	(224.400.000)	Từ 06 tháng đến dưới 1 năm	448.800.000	(134.640.000)
<b>Cộng</b>		<b>2.004.552.637</b>	<b>(1.313.426.846)</b>		<b>2.004.552.637</b>	<b>(1.223.666.846)</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	1.223.666.846	1.285.957.759
Trích lập dự phòng bổ sung	89.760.000	-
Hoàn nhập dự phòng	-	(62.290.913)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.313.426.846</b>	<b>1.223.666.846</b>

#### 6. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí thuê cơ sở hạ tầng (*)	85.071.906.160	88.111.802.416
Giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp	2.973.859.558	6.542.491.024
<b>Cộng</b>	<b>88.045.765.718</b>	<b>94.654.293.440</b>

- (\*) Là khoản thuê đất tại phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo Hợp đồng thuê đất số 532/TCT-KHKD ngày 01 tháng 6 năm 2016 với Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn. Thời hạn thuê là 48 năm kể từ ngày 1/6/2016 đến hết ngày 31/12/2064.





**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**  
 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021  
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**7. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>						
Số đầu năm	393.875.613.683	15.391.792.091	7.376.914.615	12.690.325.927	223.000.000	429.557.646.316
Mua trong kỳ	-	254.805.256	-	30.000.000	-	284.805.256
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>393.875.613.683</b>	<b>15.646.597.347</b>	<b>7.376.914.615</b>	<b>12.720.325.927</b>	<b>223.000.000</b>	<b>429.842.451.572</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	8.240.374.832	6.417.463.970	6.053.069.160	7.330.361.381	-	28.041.269.343
Chờ thanh lý						
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	162.703.876.785	11.442.088.348	6.770.152.113	9.795.340.177	137.516.660	190.848.974.083
Khấu hao trong kỳ	17.138.484.894	1.516.340.798	110.320.455	372.589.037	22.300.002	19.160.035.186
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>179.842.361.679</b>	<b>12.958.429.146</b>	<b>6.880.472.568</b>	<b>10.167.929.214</b>	<b>159.816.662</b>	<b>210.009.009.269</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	231.171.736.898	3.949.703.743	606.762.502	2.894.985.750	85.483.340	238.708.672.233
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>214.033.252.004</b>	<b>2.588.168.201</b>	<b>496.442.047</b>	<b>2.552.396.713</b>	<b>63.183.338</b>	<b>219.833.442.303</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo số sách là 143.316.075.683 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh Bình Dương và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh Nam Bình Dương.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****8. Tài sản cố định vô hình**

Là phần mềm máy vi tính.

	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Số đầu năm	5.251.521.818	5.110.966.266	140.555.552
Khấu hao trong kỳ	-	84.999.998	84.999.998
Mua trong kỳ	200.000.000	-	200.000.000
Số cuối kỳ	<u>5.451.521.818</u>	<u>5.195.966.264</u>	<u>255.555.554</u>

*Trong đó:*

Nguyên giá chương trình phần mềm máy vi tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 4.791.521.818 VND.

**9. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>21.389.153.935</b>	<b>46.769.871.544</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	20.891.973.200	46.324.187.183
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương	284.890.735	319.784.361
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh	9.350.000	113.300.000
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng	202.940.000	-
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng – STC	-	12.600.000
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>18.277.730.108</b>	<b>25.019.717.846</b>
<b>Cộng</b>	<b><u>39.666.884.043</u></b>	<b><u>71.789.589.390</u></b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

**10. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng nội địa	-	-	7.670.824.688	(7.679.950.088)	-	9.125.400
Thuế thu nhập doanh nghiệp	671.731.218	-	5.367.509.857	(2.854.814.977)	1.840.963.662	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp bên hợp tác kinh doanh nộp hộ	-	-	180.104.732	(180.104.732)	-	-
Thuế thu nhập cá nhân	110.371.120	-	637.314.910	(849.262.911)	-	101.576.881
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>110.371.120</u></b>	<b><u>671.731.218</u></b>	<b><u>13.858.754.187</u></b>	<b><u>(11.567.132.708)</u></b>	<b><u>1.840.963.662</u></b>	<b><u>110.702.281</u></b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp nước sạch 5 %
- Các dịch vụ khác 10 %

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	27.673.432.882	25.403.806.672
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	74.603.232	120.000.000
<i>Chi phí không hợp lý, hợp lệ</i>	60.000.000	120.000.000
<i>Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện cuối kỳ này</i>	14.603.232	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	(9.963.168)	(11.750.299)
<i>Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện cuối kỳ của tiền</i>	-	(11.220.691)
<i>Chênh lệch tỷ giá năm trước đã thực hiện trong kỳ này</i>	(9.963.168)	(529.608)
Thu nhập chịu thuế	27.738.072.946	25.512.056.373
Thu nhập được miễn thuế	-	(1.620.000.000)
Thu nhập tính thuế	27.738.072.946	23.892.056.373
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>5.547.614.589</b>	<b>4.778.411.275</b>
Trong đó:		
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của hoạt động hợp tác liên doanh	180.104.732	431.903.538
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp tại Công ty	5.367.509.857	4.346.507.737

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

**11. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>26.480.874.320</b>	<b>16.372.385.780</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân cảng Sài Gòn	25.505.953.486	16.172.990.330
Chi phí thuê đất	20.475.855.166	15.334.671.785
Chi phí thuê phương tiện sản xuất	5.030.098.320	-
Chi phí dịch vụ khác	-	838.318.545
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương - chi phí vận chuyển	974.920.834	199.395.450
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>9.020.117.060</b>	<b>1.217.675.011</b>
Chi phí lãi vay phải trả	34.555.888	88.741.375
Chi phí sửa chữa thường xuyên	344.040.000	-
Chi phí vận chuyển, bốc xếp	283.860.434	-
Chi phí sửa chữa kho 7, kho 8	7.377.788.306	-
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	1.274.895.057	1.128.933.636
<b>Cộng</b>	<b>35.796.014.005</b>	<b>17.590.060.791</b>

**12. Phải trả khác****12a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>42.924.811.717</b>	<b>3.193.400.821</b>
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng – Phải trả tiền thu hộ hợp tác kinh doanh	4.530.014.002	2.265.007.001
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	23.349.190.715	928.393.820
Phải trả về thu chi hộ	-	928.393.820
Phải trả về tiền thuê đất	2.526.152.515	-
Cổ tức phải trả	20.823.038.200	-
Công ty Cổ phần Hàng hải Á Châu - Cổ tức phải trả	14.801.407.000	-
Thù lao HĐQT, BKS	244.200.000	-
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>10.520.256.914</b>	<b>9.610.483.102</b>
Kinh phí công đoàn	348.652.473	263.673.500
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	708.161.841	468.926.888
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	4.158.403.000	8.394.615.230
Cổ tức phải trả	5.205.039.600	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	100.000.000	483.267.484
<b>Cộng</b>	<b>53.445.068.631</b>	<b>12.803.883.923</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 12b. Phải trả dài hạn khác

Là các khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn của các tổ chức khác, chi tiết như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Logitem Việt Nam	27.407.600.710	27.407.600.710
Công ty TNHH Dịch vụ Chuỗi cung ứng DHL Việt Nam	22.000.000.000	22.000.000.000
Công ty TNHH Nissin Logistics Việt Nam	6.420.612.000	6.420.612.000
Công ty TNHH ITL Bình Dương	44.583.333.342	45.833.333.340
Các khách hàng khác	2.450.497.230	4.040.943.000
<b>Cộng</b>	<b>102.862.043.282</b>	<b>105.702.489.050</b>

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

### 13. Vay

#### 13a. Vay ngắn hạn

Là khoản vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.13b).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn đến hạn trả.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn đến hạn trả trong năm như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	19.520.000.000	29.464.420.804
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	9.760.000.000	11.771.855.087
Số tiền vay đã trả	(9.760.000.000)	(15.794.106.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>19.520.000.000</b>	<b>25.442.169.891</b>

#### 13b. Vay dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương theo dự án đầu tư số 016D18 (Kèm theo Hợp đồng Cấp tín dụng số 041K18 ngày 26 tháng 07 năm 2018) ngày 27 tháng 12 năm 2018 cho vay thanh toán tiền xây dựng dự án kho phục vụ khách hàng ITL. Thời hạn của khoản vay là 84 tháng, lãi suất cho vay dài hạn VND cố định trong năm thứ nhất kể từ ngày giải ngân đầu tiên là 8,1%, kể từ năm thứ 2 trở đi áp dụng lãi suất cho vay dài hạn VND điều chỉnh theo thông báo của ngân hàng trong từng thời kỳ. Lãi suất của khoản vay trong năm 2021 từ 6,8% đến 7,9%.

Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp: (i) Quyền khai thác và các quyền tài sản khác đối với toàn bộ tài sản thuộc Dự án; (ii) Quyền đòi nợ phát sinh từ các hợp đồng thuê thành lập trung tâm kho bãi tại ICD Tân Cảng Sóng Thần với ITL; Thỏa thuận chuyển giao hợp đồng giữa ITL, Công ty TNHH ITL Bình Dương; Hợp đồng hợp tác kinh doanh khai thác điều hành trung tâm kho bãi tại ICD Tân Cảng Sóng Thần với Công ty TNHH ITL Bình Dương; (iii) Toàn bộ thiết bị, tường bao, cột kèo, mái tôn và các kết cấu khác thuộc Dự án.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN**

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	19.520.000.000	19.520.000.000
Trên 1 năm đến 5 năm	73.221.905.479	82.981.905.479
Trên 5 năm	-	-
<b>Cộng</b>	<b>92.741.905.479</b>	<b>102.501.905.479</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	82.981.905.479	102.283.090.906
Số tiền vay phát sinh	-	5.775.600.452
Số tiền vay đã trả	-	(5.556.785.879)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(9.760.000.000)	(19.520.000.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>73.221.905.479</b>	<b>82.981.905.479</b>

**13c. Vay quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

**14. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Quỹ khen thưởng	Quỹ phúc lợi	Quỹ thưởng Ban điều hành	Cộng
Số đầu năm	570.048.977	850.331.221	103.542.901	1.523.923.099
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	2.543.356.384	5.086.712.769	277.500.000	7.907.569.153
Chi quỹ trong kỳ	(9.000.000)	(5.937.043.990)	(120.000.000)	(6.066.043.990)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>3.104.405.361</b>	<b>-</b>	<b>261.042.901</b>	<b>3.365.448.262</b>

**15. Vốn chủ sở hữu****15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	120.086.720.000	12.828.189.949	38.977.220.702	171.892.130.651
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	20.625.395.397	20.625.395.397
Trích lập các quỹ	-	2.062.539.540	(7.865.193.771)	(5.802.654.231)
Chia cổ tức	-	-	(21.615.609.600)	(21.615.609.600)
Trích thù lao HĐQT, BKS	-	-	(325.800.000)	(325.800.000)
<b>Số dư cuối kỳ trước</b>	<b>120.086.720.000</b>	<b>14.890.729.489</b>	<b>29.796.012.728</b>	<b>164.773.462.217</b>
Số đầu năm	120.086.720.000	16.933.495.233	44.879.255.811	181.899.471.044
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận kỳ trước	-	686.028.937	(3.805.571.011)	(3.119.542.074)
Chia cổ tức	-	-	(40.829.484.800)	(40.829.484.800)
Thù lao HĐQT, BKS	-	-	(244.200.000)	(244.200.000)
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	22.125.818.293	22.125.818.293
Tạm trích lập các quỹ từ lợi nhuận kỳ này	-	2.274.534.121	(7.062.561.200)	(4.788.027.079)
<b>Số dư cuối kỳ này</b>	<b>120.086.720.000</b>	<b>19.894.058.291</b>	<b>15.063.257.093</b>	<b>155.044.035.384</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 15b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	61.244.230.000	61.244.230.000
Công ty Cổ phần Hàng hải Á Châu	43.533.550.000	43.533.550.000
Các cổ đông khác	15.308.940.000	15.308.940.000
<b>Cộng</b>	<b>120.086.720.000</b>	<b>120.086.720.000</b>

### 15c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	12.008.672	12.008.672
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	12.008.672	12.008.672
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	12.008.672	12.008.672

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

### 15d. Phân phối lợi nhuận

Trong kỳ Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 số 231/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021 như sau:

	VND
<b>Phân phối từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020</b>	
○ Trích bổ sung quỹ đầu tư phát triển	: 686.028.937
● Trích bổ sung quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 2.842.042.074
● Trích bổ sung quỹ thưởng Ban điều hành	: 277.500.000
● Trích thù lao HĐQT, BKS	: 244.200.000
○ Chia cổ tức	: 40.829.484.800
<b>Tạm phân phối từ nguồn lợi nhuận trong kỳ</b>	
● Trích quỹ đầu tư phát triển	: 2.274.534.121
● Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 4.788.027.079

### 16. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán giữa niên độ

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền bao gồm 132.021,34 USD (số đầu năm là 122.838,69 USD).

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm	161.351.907.827	147.084.112.004
Doanh thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh	5.067.912.654	4.955.520.726
<b>Cộng</b>	<b>166.419.820.481</b>	<b>152.039.632.730</b>

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ





## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	24.903.838.413	8.185.442.099
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh	481.395.838	173.446.363
Công ty Cổ phần Hàng hải Á Châu	232.686.289	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	234.086.363	456.395.838

### 2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm	110.923.132.224	103.176.366.659
Giá vốn của hợp đồng hợp tác kinh doanh	2.783.958.870	2.796.003.038
<b>Cộng</b>	<b>113.707.091.094</b>	<b>105.972.369.697</b>

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	74.662.192	121.152.329
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	29.802.763	26.588.415
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	1.620.000.000
<b>Cộng</b>	<b>104.464.955</b>	<b>1.767.740.744</b>

### 4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	3.678.344.242	5.440.247.552
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.328.110	907.171
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	14.793.232	2.127.612
<b>Cộng</b>	<b>3.694.465.584</b>	<b>5.443.282.335</b>

### 5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	205.399.957	453.700.000
Các chi phí khác	1.050.000.000	1.050.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.255.399.957</b>	<b>1.503.700.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	6.980.442.766	7.394.709.345
Chi phí vật liệu quản lý	180.837.093	648.842.082
Chi phí đồ dùng văn phòng	252.026.983	248.536.774
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.951.419.120	2.015.528.006
Thuế, phí và lệ phí	99.636.139	5.200.000
Dự phòng phải thu khó đòi	89.760.000	(439.581.440)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.946.742.016	1.345.385.159
Các chi phí khác	5.731.030.792	4.161.298.819
Cộng	<u>20.231.894.909</u>	<u>15.379.918.745</u>

### 7. Lãi trên cổ phiếu

#### 7a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	Kỳ này	Kỳ trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22.125.818.293	20.625.395.397
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(4.788.027.079)	(6.895.667.111)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	17.337.791.214	13.729.728.287
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	12.008.672	12.008.672
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<u>1.444</u>	<u>1.143</u>

Lãi cơ bản trên cổ phiếu kỳ trước được tính toán lại, giảm từ 1.460 VND xuống còn 1.143 VND, do xác định lại tỷ lệ và số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 231/2021/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 6 năm 2021.

#### 7b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính giữa niên độ này.

### 8. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.186.297.226	1.245.675.123
Chi phí nhân công	21.741.005.670	22.621.390.399
Chi phí khấu hao tài sản cố định	19.245.035.184	19.125.350.557
Chi phí dịch vụ mua ngoài	79.666.065.307	66.520.841.118
Chi phí khác	13.355.982.573	13.342.731.245
Cộng	<u>135.194.385.960</u>	<u>122.855.988.442</u>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch và công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch và không có số dư công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Chức vụ</u>	<u>Tiền lương</u>	<u>Thưởng</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
<b>Năm nay</b>				
<b>Hội đồng quản trị</b>				
Nguyễn Thành Sơn	Chủ tịch (từ tháng 4/2020)	624.528.445	20.000.000	644.528.445
<b>Ban Kiểm soát</b>				
Nguyễn Việt Hưng	Trưởng ban (từ tháng 6/2020)	281.354.563	20.000.000	301.354.563
<b>Ban Giám đốc</b>				
Trần Trí Dũng	Giám đốc	451.435.769	20.000.000	471.435.769
Nguyễn Quang Ngọc	Phó Giám Đốc	466.742.083	20.000.000	486.742.083
Phạm Thanh Sơn	Phó giám đốc	405.163.844	20.000.000	425.163.844
Nguyễn Thị Minh Hương	Kế toán trưởng	317.267.815	20.000.000	337.267.815
<b>Cộng</b>		<b>2.546.492.520</b>	<b>120.000.000</b>	<b>2.666.492.520</b>
<b>Năm trước</b>				
Nguyễn Thành Sơn	Chủ tịch (từ tháng 4/2020)	594.182.784	10.000.000	604.182.784
Nguyễn Đức Anh	Thành viên/Phó giám đốc (đến tháng 6/2020)	58.376.762	-	58.376.762
<b>Ban Giám đốc</b>				
Trần Trí Dũng	Giám đốc (từ tháng 4/2020)	42.132.425	-	42.132.425
Nguyễn Quang Ngọc	Phó Giám Đốc	475.201.261	10.000.000	485.201.261
Phạm Thanh Sơn	Phó giám đốc	251.948.056	10.000.000	261.948.056
Nguyễn Thị Minh Hương	Kế toán trưởng	322.607.328	10.000.000	332.607.328
<b>Cộng</b>		<b>1.744.448.616</b>	<b>40.000.000</b>	<b>1.784.448.616</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Mối quan hệ

Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Hàng hải Á Châu	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Bình Dương	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Unithai Logistics	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Long Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng - STC	Công ty cùng Tập đoàn

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</b>		
Chi phí thuê cơ sở hạ tầng dài hạn	5.030.098.320	37.570.572.572
Phải trả về dịch vụ khác	2.044.027.135	754.759.910
Chi phí sử dụng đất quốc phòng	7.667.335.896	1.263.076.428
Chia cổ tức	20.823.038.200	11.023.961.400
<b>Công ty Cổ phần Hàng Hải Á Châu</b>		
Chia cổ tức	14.801.407.000	7.836.039.000
<b>Sử dụng dịch vụ của các đơn vị</b>		
Công ty Cổ phần Đầu tư Tiếp vận Tân Cảng	-	587.640.000
Hồng Ngọc Phú Quốc	-	-
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng	202.940.000	492.697.500
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Tây Ninh	8.500.000	-
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	-	1.650.000
Công ty TNHH Phát triển Nguồn nhân lực Tân Cảng STC	-	791.496

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.9, V.11 và V.12.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG SÓNG THẦN

Địa chỉ: Số 7/20 đường ĐT 743, khu phố Bình Đáng, phường Bình Hòa, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

### 2. Thông tin về bộ phận

Công ty không trình bày báo cáo bộ phận do hoạt động của Công ty chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ cho thuê kho và dịch vụ đi kèm, tại một khu vực địa lý là trong lãnh thổ Việt Nam.

### 3. Thông tin về hoạt động liên tục

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2021, nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn là 38.243.765.318 VND. Sự kiện này có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán của Công ty. Tuy nhiên, dòng tiền từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thể hiện trong trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 dương, hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 tiếp tục có lãi, Công ty vẫn thực hiện chi trả cổ tức hàng năm 34%. Với các lý do trên, Ban Giám đốc Công ty tin tưởng Công ty có đủ khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Do đó Báo cáo tài chính 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 vẫn được lập dựa trên giả thiết Công ty hoạt động kinh doanh liên tục.

### 4. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Lập, ngày 13 tháng 8 năm 2021

Người lập biểu

Nguyễn Việt Hà

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Minh Hương

Giám đốc



Trần Trí Dũng